*Mẫu số 40-DS*
*(Ban hành kèm theo*
*Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ M**
**TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **48**/2018/QĐST-HNGĐ

*M, ngày 06 tháng 4 năm 2018*

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phan Đức T**, sinh năm: 1994
Nơi ĐKNKTT: Số nhà 06/9, ngõ 40, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.
Chỗ ở: Khu 3, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị **Trần Thị Kiều Oanh**, sinh năm: 1993
Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 và khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Đức T và chị Trần Thị Kiều O.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Phan Đức T và chị Trần Thị Kiều O có một con chung là Phan Đình Tùng L sinh ngày 28/10/2013. Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Anh T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị O không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền nuôi con của người đó.

- Về tài sản chung: Không có

- Về các khoản nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Phan Đức T tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001067 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại anh Phan Đức T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) dự phí chênh lệch.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP. M;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. M;
- UBND phường H, TP. M;
- Các đương sự;
- Lưu án văn; Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**(***đã ký***)**

**Lê Phi Long**